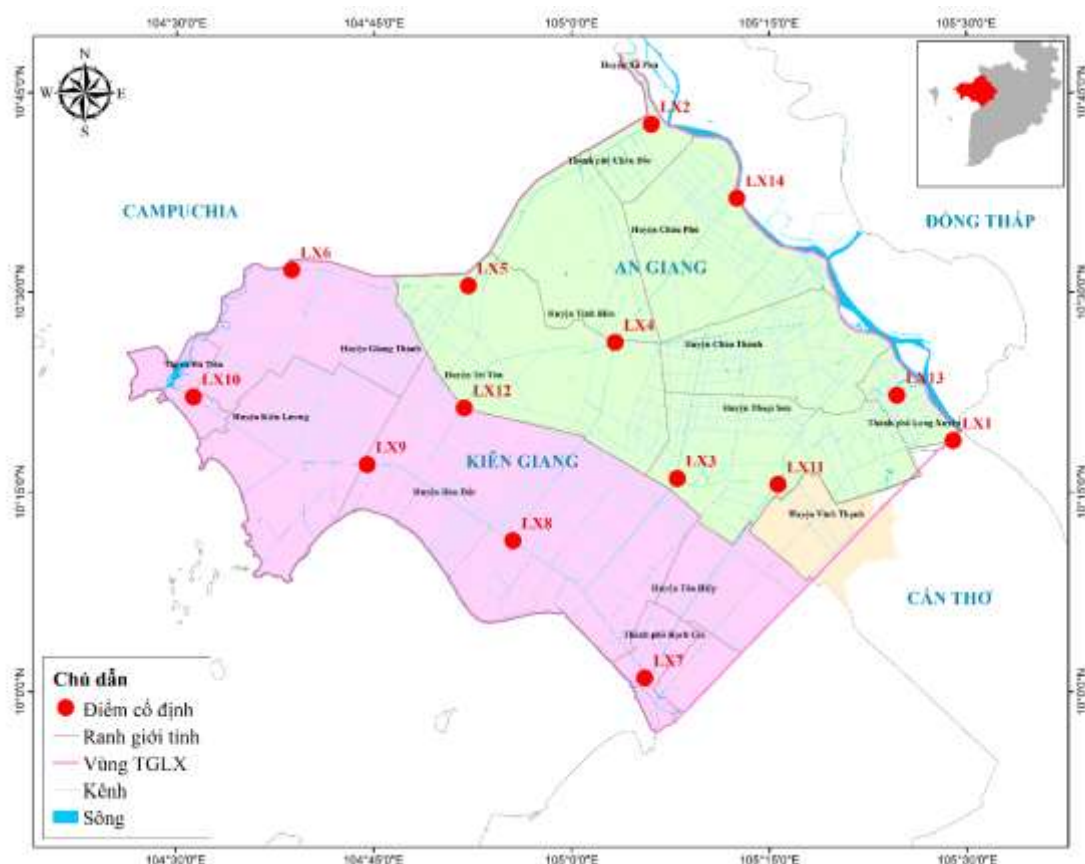


BẢN TIN TUẦN KỲ 18

“Đợt đo ngày 10/06/2025, dự báo từ ngày 26/06÷02/07/2025”

1. Vị trí dự báo chất lượng nước ngày 26/06÷02/07/2025

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2025

2. Dự báo chất lượng nước ngày 26/06÷02/07/2025

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, tổng Nito từ ngày 26/06÷02/07/2025 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 26/06÷02/07/2025 dao động trong khoảng 0,00÷17,74‰, độ mặn được dự báo có xu hướng giảm tại hầu hết các điểm giám sát so với giá trị thực đo ngày 10/06/2025 (Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 26/06÷02/07/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							(‰)	
		26/06	27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,04	0,01	0,10	0,08	0,02	0,02	0,03	0,01	0,10
	LX2	0,04	0,01	0,04	0,08	0,04	0,01	0,03	0,01	0,08
	LX13	0,02	0,07	0,06	0,08	0,06	0,07	0,01	0,01	0,08
	LX14	0,07	0,04	0,07	0,03	0,10	0,09	0,09	0,03	0,10
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,04	0,08	0,02	0,07	0,06	0,02	0,02	0,02	0,08
	LX4	0,05	0,09	0,01	0,05	0,07	0,02	0,06	0,01	0,09
	LX5	0,05	0,05	0,02	0,01	0,04	0,07	0,08	0,01	0,08
	LX6	0,07	0,02	0,02	0,08	0,07	0,06	0,05	0,02	0,08
	LX11	0,02	0,02	0,00	0,03	0,08	0,03	0,05	0,00	0,08
	LX12	0,08	0,04	0,03	0,09	0,09	0,01	0,10	0,01	0,10
Phía ven biển Tây	LX7	0,01	0,03	0,05	0,08	0,02	0,00	0,07	0,00	0,08
	LX8	0,05	0,05	0,03	0,05	0,00	0,08	0,08	0,00	0,08
	LX9	0,09	0,06	0,06	0,04	0,04	0,07	0,00	0,00	0,09
	LX10	13,71	14,41	13,76	13,18	13,45	15,22	17,74	13,18	17,74
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					
Khuyến cáo		- Từ ngày 26/06÷02/07/2025, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn, sử dụng tốt để tưới tiêu cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn được dự báo có xu hướng tăng nhưng vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp để nuôi tôm nước lợ (7-25‰) nên bà con yên tâm để lấy nước vào các vuông tôm.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Giá trị DO được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,51÷6,06 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng giảm nhẹ tại phần lớn các điểm giám sát (8/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 10/06/2025 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 26/06÷02/07/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		26/06	27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5,33	5,33	5,19	4,97	4,69	4,60	4,64	4,60	5,33
	LX2	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98	5,98
	LX13	6,03	6,04	6,05	6,06	6,06	6,06	6,06	6,03	6,06
	LX14	5,40	5,43	5,46	5,50	5,59	5,64	5,62	5,40	5,64
	LX3	5,66	5,65	5,65	5,64	5,64	5,64	5,63	5,63	5,66
	LX4	4,74	4,77	4,86	4,91	4,87	4,81	4,77	4,74	4,91

Khu vực giữa nội đồng	LX5	5,88	5,88	5,87	5,85	5,86	5,85	5,81	5,81	5,88
	LX6	5,12	4,74	4,55	4,55	4,51	4,52	4,58	4,51	5,12
	LX11	5,06	5,04	4,94	4,69	4,62	4,66	4,70	4,62	5,06
	LX12	5,74	5,76	5,72	5,68	5,68	5,70	5,72	5,68	5,76
Phía ven biển Tây	LX7	4,69	4,56	4,52	4,62	4,76	4,88	4,99	4,52	4,99
	LX8	5,22	4,98	4,68	4,57	4,61	4,70	4,81	4,57	5,22
	LX9	5,14	5,13	5,16	5,13	5,10	5,13	5,23	5,10	5,23
	LX10	5,65	5,66	5,69	5,72	5,77	5,80	5,77	5,65	5,80
QCVN08:2023		Đạt mức A: ≥ 6			Đạt mức B: ≥ 5			Không đạt mức B: <5		
Khuyến cáo		- Từ ngày 26/06÷02/07/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. - Các điểm LX4 và LX7 tiếp tục có giá trị DO được dự báo thấp trong nhiều ngày nên người dân cần chú ý khi sử dụng nguồn nước.								

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 7,47÷25,98 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (10/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 10/06/2025 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 26/06÷02/07/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		26/06	27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	11,36	11,27	11,23	11,28	11,46	11,70	11,98	11,23	11,98
	LX2	7,94	7,91	7,85	7,87	7,89	7,78	7,71	7,71	7,94
	LX13	9,35	9,50	9,57	9,54	9,43	9,29	9,13	9,13	9,57
	LX14	7,58	7,55	7,56	7,52	7,50	7,49	7,47	7,47	7,58
Khu vực giữa nội đồng	LX3	11,31	11,32	11,16	11,13	11,17	11,16	11,26	11,13	11,32
	LX4	16,27	15,66	15,38	15,03	15,27	15,81	16,68	15,03	16,68
	LX5	13,58	13,81	13,93	13,89	13,67	13,29	12,86	12,86	13,93
	LX6	16,64	16,19	15,61	15,21	17,76	18,59	18,15	15,21	18,59
	LX11	13,45	15,22	17,74	19,55	20,30	19,40	17,41	13,45	20,30
	LX12	14,75	14,40	14,14	14,24	15,04	16,97	13,24	13,24	16,97
Phía ven biển Tây	LX7	14,53	14,04	13,81	13,84	14,06	14,45	14,60	13,81	14,60
	LX8	20,06	22,55	23,76	24,12	24,46	23,94	22,70	20,06	24,46
	LX9	19,09	20,33	23,31	24,84	25,48	25,98	25,87	19,09	25,98
	LX10	8,26	8,28	8,33	8,37	8,38	8,36	8,32	8,26	8,38
QCVN08:2023		Đạt mức A: ≤ 4			Đạt mức B: ≤ 6			Không đạt mức B: > 6		
Khuyến cáo		- Từ ngày 26/06÷02/07/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều không đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT cho thấy khu vực khảo sát tiếp tục có dấu hiệu ô nhiễm hữu cơ khá cao.								

2.4. Tổng Nitơ (TN)

Giá trị tổng Nitơ được dự báo dao động từ 0,43÷11,31 mg/l, giá trị tổng Nitơ dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (10/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 10/06/2025 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo tổng Nito tại các điểm giám sát từ 26/06÷02/07/2025

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		26/06	27/06	28/06	29/06	30/06	01/07	02/07	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	1,04	1,02	1,01	1,13	1,21	1,17	1,18	1,01	1,21
	LX2	0,51	0,49	0,47	0,44	0,44	0,43	0,43	0,43	0,51
	LX13	1,98	1,99	1,99	1,97	1,96	1,97	2,00	1,96	2,00
	LX14	0,63	0,61	0,62	0,67	0,73	0,74	0,74	0,61	0,74
Khu vực giữa nội đồng	LX3	1,74	1,78	1,88	2,05	2,24	1,28	1,29	1,28	2,24
	LX4	3,18	2,15	2,22	2,24	2,13	1,99	1,86	1,86	3,18
	LX5	1,32	1,35	1,37	1,37	1,35	1,31	1,26	1,26	1,37
	LX6	4,78	5,21	5,64	6,21	6,84	7,29	7,61	4,78	7,61
	LX11	3,59	3,71	3,80	3,85	3,85	3,80	3,72	3,59	3,85
	LX12	3,49	3,41	3,23	3,19	3,31	3,47	3,61	3,19	3,61
Phía ven biển Tây	LX7	3,08	2,89	2,77	2,63	2,49	2,38	2,30	2,30	3,08
	LX8	2,82	2,96	3,11	3,42	3,51	3,55	3,73	2,82	3,73
	LX9	11,31	10,99	10,74	10,48	10,16	9,64	9,50	9,50	11,31
	LX10	1,35	1,32	1,26	1,20	1,13	1,08	1,03	1,03	1,35
QCVN08:2023		Đạt mức A: ≤ 0,6			Đạt mức B: ≤ 1,5			Không đạt mức B: >1,5		
Khuyến cáo		- Từ ngày 26/06÷02/07/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị tổng Nito (TN) dự báo tại phần lớn các điểm giám sát không đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT cho thấy khu vực khảo sát có dấu hiệu ô nhiễm dinh dưỡng khá cao, nên người dân cần chú ý theo dõi trước khi lấy nước cho mục đích tưới tiêu trồng trọt.								

Khuyến cáo:

Dự báo từ ngày 26/06÷02/07/2025, các thông số chất lượng nước gồm độ mặn và DO trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo nằm trong mức cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh đó, thông số BOD₅ và tổng Nito được dự báo tại phần lớn các điểm giám sát đều không đạt mức B theo QCVN08:2023/BTNMT, cho thấy khu vực khảo sát có dấu hiệu ô nhiễm hữu cơ và ô nhiễm dinh dưỡng khá cao nên người dân vẫn cần theo dõi nguồn nước thường xuyên và cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng. Điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo có xu hướng tăng nhưng vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp cho nuôi tôm.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&MT, CCTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



VIỆN TRƯỞNG

Phạm Văn Tùng